

Trường Đại học Y tế Công cộng

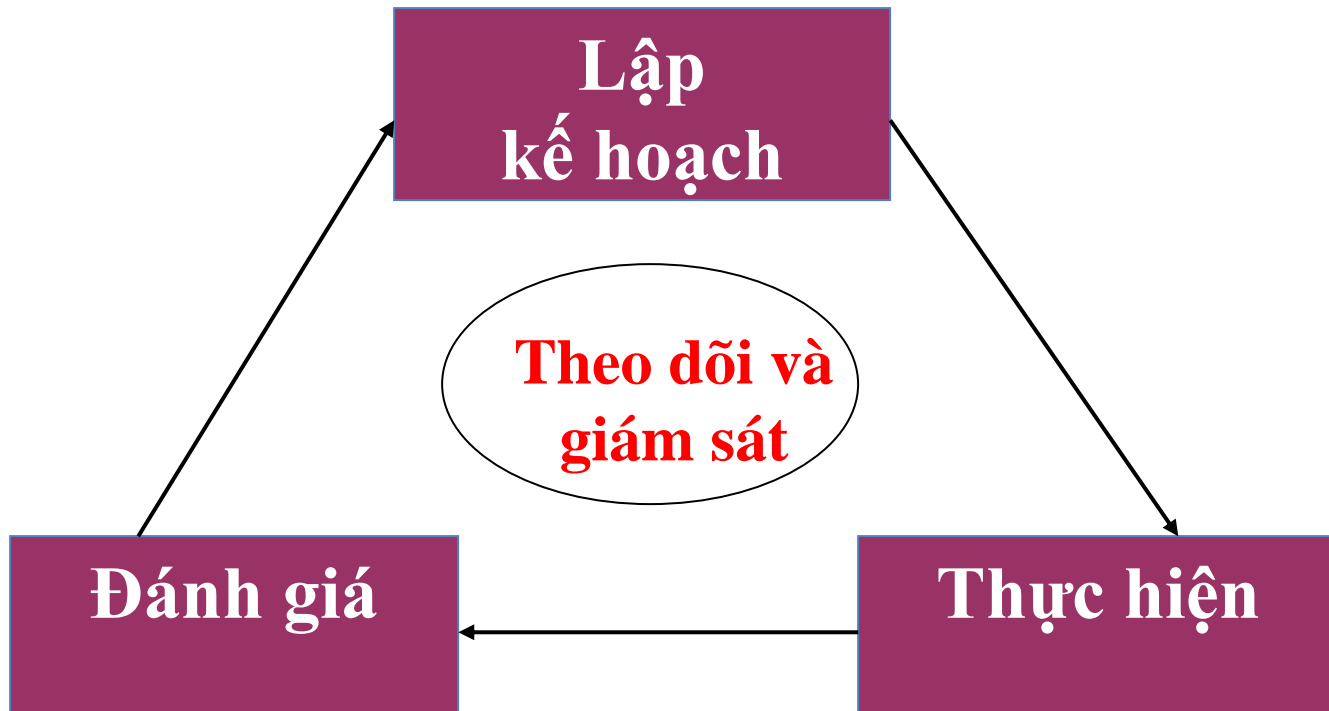
Giới thiệu về
THEO DÕI & ĐÁNH GIÁ
các chương trình/dự án y tế

Bộ môn Tổ chức Hệ thống Y tế

CHUẨN ĐẦU RA

1. Trình bày được sự khác biệt và mối quan hệ giữa theo dõi và đánh giá
2. Phân loại được các loại hình đánh giá
3. Xây dựng được các chỉ số theo dõi & đánh giá
4. Phân tích được các bước khi đánh giá một chương trình can thiệp
5. Lập được kế hoạch thu thập thông tin cho các chỉ số

CHU TRÌNH QUẢN LÝ



CÂU HỎI

- Ai đã từng tham gia theo dõi, đánh giá?
- Theo dõi (Monitoring - M) là gì?
- Đánh giá (Evaluation - E) là gì?
- M và E có gì giống nhau? Có gì khác nhau?

THEO DÕI

- Là một công cụ quản lý
- Là quá trình thu thập, phân tích và sử dụng thông tin nhằm xác định:
 - Chương trình/dự án có được thực hiện theo đúng kế hoạch không
 - Có hoạt động có đạt được kết quả như mong muốn không
- Đưa ra các khuyến nghị nhằm điều chỉnh kế hoạch hoạt động để đạt được mục tiêu

ĐÁNH GIÁ

- Là một công cụ quản lý nhằm xác định một cách hệ thống và có chủ đích về tính phù hợp (relevance), việc thực hiện (performance) và sự thành công (success) của chương trình/dự án
- Đánh giá thường trả lời cho câu hỏi:
 - chương trình có được thiết kế phù hợp (relevance) và đúng cách (validity) không
 - chương trình có đạt được hiệu quả (effectiveness), hiệu suất (efficiency), tác động (impact) như mong muốn không
 - chương trình có khả năng duy trì (sustainability) không
- Đưa ra các khuyến nghị và bài học kinh nghiệm cho việc thiết kế và triển khai các chương trình/dự án

M & E

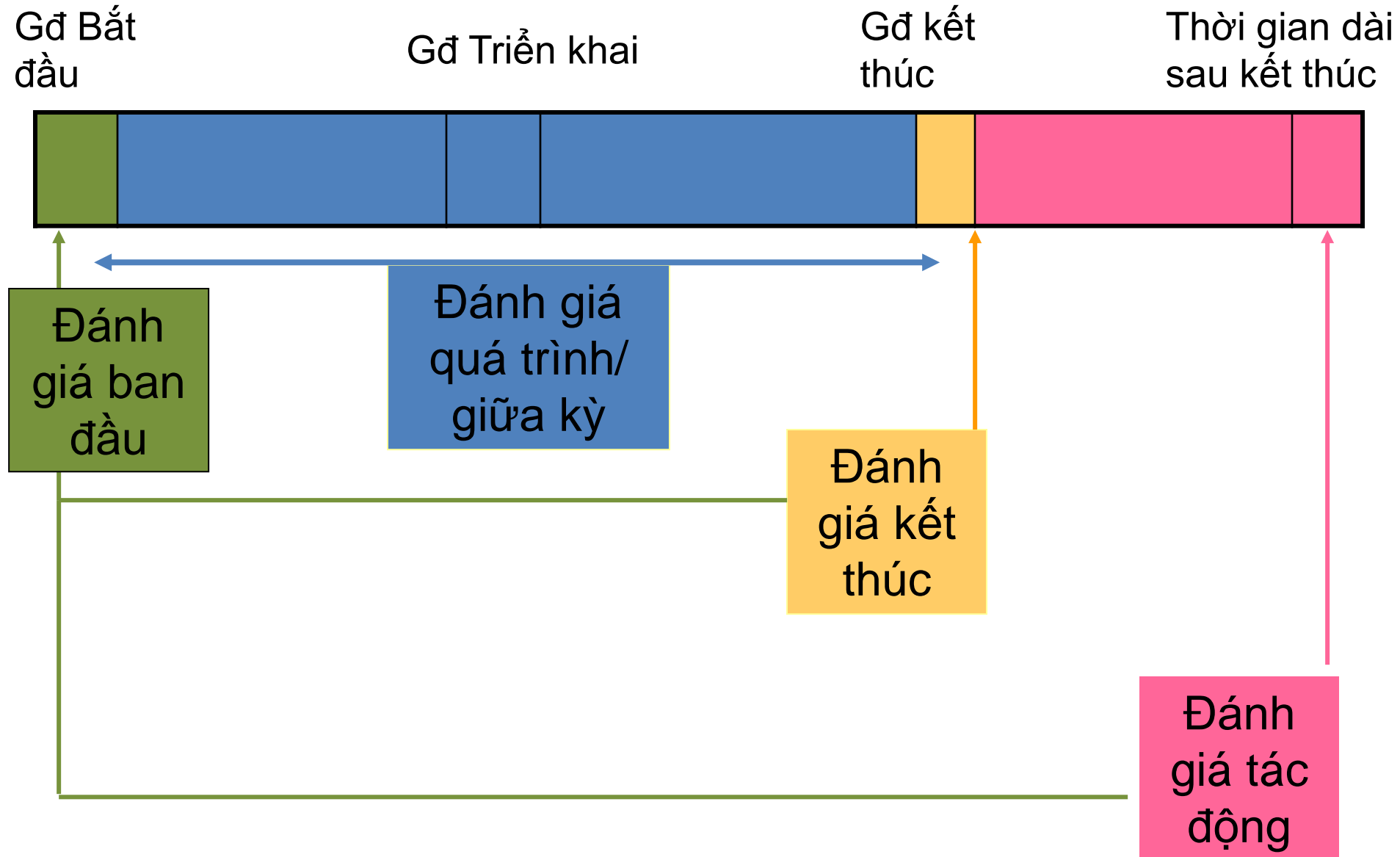
Giống nhau: Cùng là quá trình thu thập, phân tích và sử dụng thông tin cho quá trình ra quyết định

| Theo dõi | Đánh giá |
|--|--|
| Thường xuyên | Định kỳ, ít |
| Nhìn vào hoạt động đang triển khai | Nhìn vào toàn bộ chương trình/dự án, đang triển khai hoặc đã triển khai |
| Xác định tiến độ và kết quả của hoạt động | Xác định tính phù hợp, việc thực hiện và sự thành công của cả chương trình |
| Khuyến nghị nội bộ về việc điều chỉnh hoạt động nhằm đạt được mục tiêu | Khuyến nghị cả cho nội bộ và những người có quan tâm về việc ứng dụng CTrình/DÁn trong tương lai |

CÂU HỎI

- Có các loại đánh giá nào?

PHÂN LOẠI ĐÁNH GIÁ



QUI TRÌNH ĐÁNH GIÁ

Lập kế hoạch
M&E



Thực hiện
M&E



Sử dụng KQuả
M&E

Xác định mục tiêu: nhằm mục đích gì? Ai sử dụng kết quả?

Xác định phạm vi: chương trình/dự án nào? đối tượng? thời gian? địa điểm?

Lựa chọn chỉ số

Lựa chọn phương pháp: phương pháp định tính hay định lượng? các nguồn thông tin từ đâu? công cụ gì?

Kế hoạch thu thập thông tin chi tiết: ai làm? Làm gì? ở đâu? Như thế nào?

THỰC HIỆN M&E

Thu thập thông tin: Tổ chức thu thập thông tin theo kế hoạch.
Đảm bảo chính xác, đầy đủ

Phân tích, tổng hợp, phiên giải thông tin: theo các kỹ thuật phù hợp tùy theo nghiên cứu là định lượng hay định tính

Viết báo cáo kết quả theo mẫu, tùy theo mục đích sử dụng báo cáo. Lưu ý làm rõ các khuyến nghị và bài học kinh nghiệm

SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Trình bày kết quả

- Báo cáo chi tiết
 - Báo cáo tóm tắt
 - Bản tin ngắn về bài học kinh nghiệm và khuyến nghị
 - Báo cáo năm
 - Báo cáo chuyên ngành
- Báo cáo trong hội thảo, cuộc họp
- Báo cáo trên phương tiện thông tin đại chúng
 - Báo cáo điện tử: thư, trang web

Sử dụng kết quả

- Điều chỉnh việc thực hiện chương trình (hoạt động và kinh phí)
- Rút kinh nghiệm cho thiết kế chương trình tiếp theo và/hoặc nhân rộng sang địa bàn khác
- Xây dựng năng lực cho những người tham gia

QUI TRÌNH ĐÁNH GIÁ


| | |
|-----------------------------------|--|
| <p>Lập kế hoạch</p> <p>↓</p> | <ol style="list-style-type: none">1. Xác định mục tiêu2. Xác định phạm vi3. Lựa chọn chỉ số4. Lựa chọn phương pháp5. LKH chi tiết cho thu thập thông tin ngay từ khi thiết kế chương trình/dự án |
| <p>Thực hiện M&E</p> <p>↓</p> | <ol style="list-style-type: none">6. Thu thập thông tin7. Phân tích, tổng hợp, phiên giải thông tin8. Viết báo cáo kết quả |
| <p>Sử dụng KQuả</p> | <ol style="list-style-type: none">9. Trình bày kết quả đánh giá10. Sử dụng kết quả đánh giá |

CÂU HỎI

- Chỉ số là gì? Lấy ví dụ?
- Có những loại chỉ số nào?

CHỈ SỐ

- Chỉ số là một đại lượng dùng để đo lường và/hoặc mô tả một sự vật hiện tượng.
- Dựa vào chỉ số, có thể xác định được sự thay đổi của sự vật, hiện tượng

 Chỉ số là các “**thước đo**” dùng để đo lường và cung cấp thông tin về mức độ hoàn thành các hoạt động, chất lượng hoặc kết quả của kế hoạch can thiệp/dự án.

Chỉ số có thể là??

- Tỷ lệ phần trăm: ví dụ: Tỷ lệ phần trăm trẻ bị suy dinh dưỡng
- Tỷ suất: Tỷ suất chết mẹ (số bà mẹ chết/100.000 trẻ đẻ sống)
- Tỷ lệ: Tỷ lệ bác sĩ trên 10.000 dân.
- Số cụ thể: Số lượng tài liệu truyền thông, số buổi tư vấn

CHỈ SỐ

- Lưu ý khi lựa chọn chỉ số:
 - Cụ thể
 - Có thể đo lường được
 - Phản ánh được chính xác điều cần đo lường
 - Cần thiết
- Ví dụ:
 - Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi
 - Tỷ lệ các bà mẹ có con dưới 1 tuổi thực hành nuôi con bằng sữa mẹ đúng cách

Các loại chỉ số

- Đo lường số lượng: thường được biểu thị dưới dạng:

Giá trị tương đối (tỷ lệ, tỷ suất...)

Giá trị tuyệt đối (số liệu tuyệt đối)

Ví dụ

- Tỷ lệ cán bộ quản lý được tập huấn về QLDA.
- Số cán bộ quản lý được tập huấn về QLDA
- Số lớp tập huấn QLDA được mở.

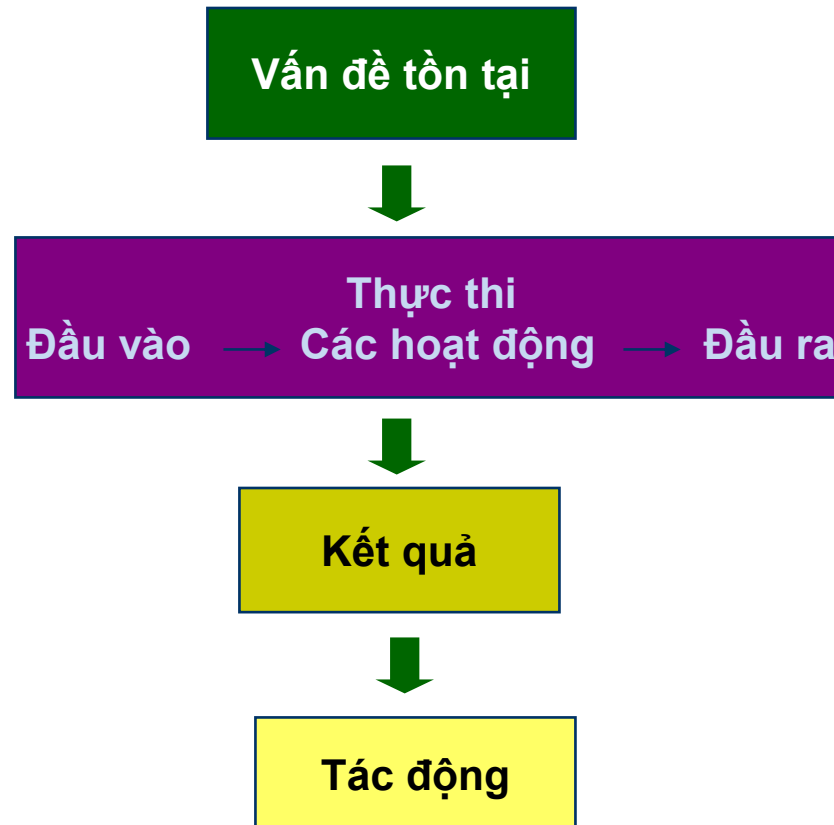
Các loại chỉ số

- Đo lường chất lượng: lượng hóa các thông tin định tính để đo lường.

VD: Chất lượng dịch vụ y tế: Mức độ khách hàng hài lòng (*về thái độ phục vụ, chi phí...*)

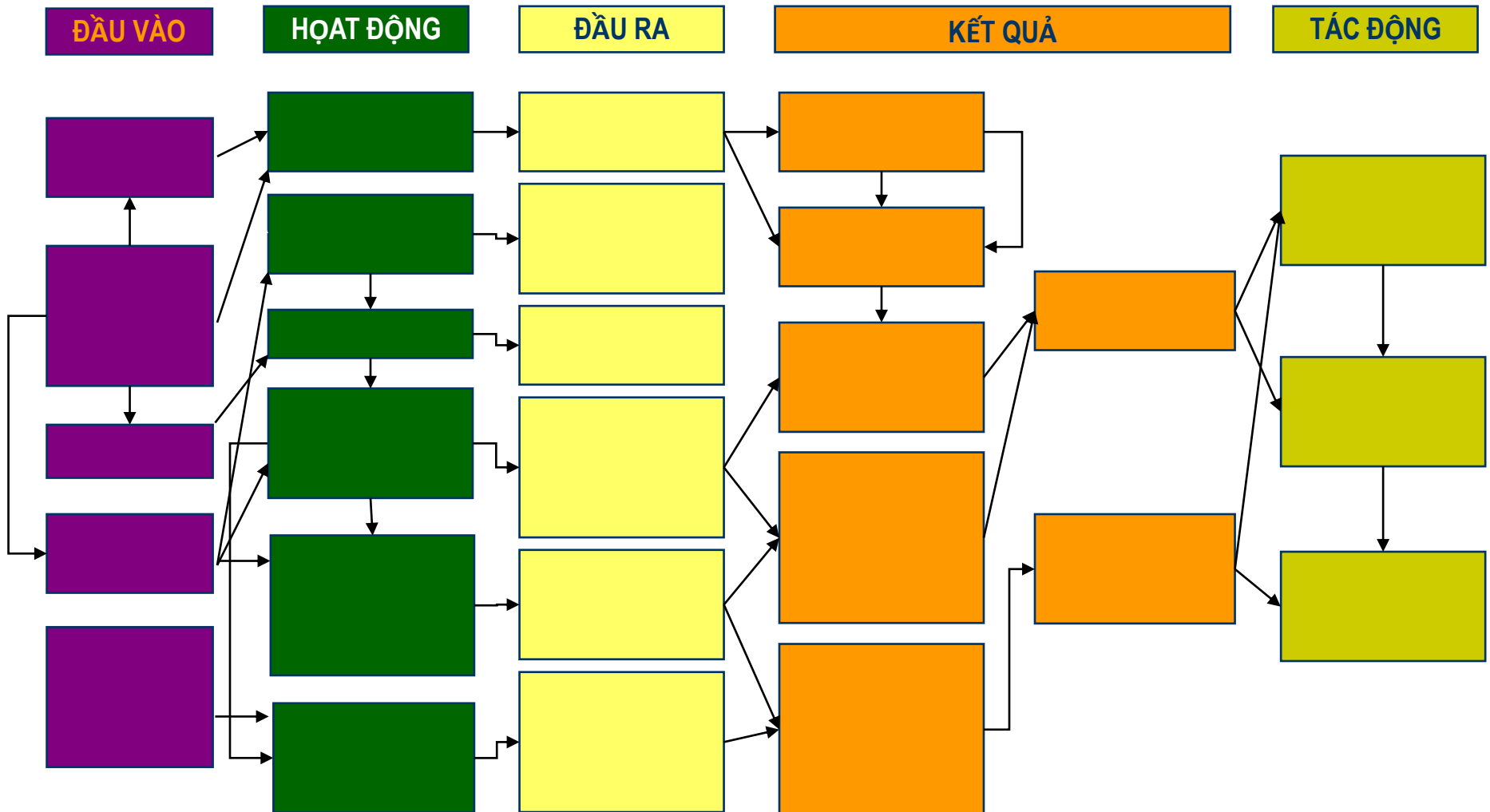
(Có thể sử dụng thang điểm Likert với 5 mức)

Logic triển khai, theo dõi và đánh giá CThiệp/CTrình/DẤn



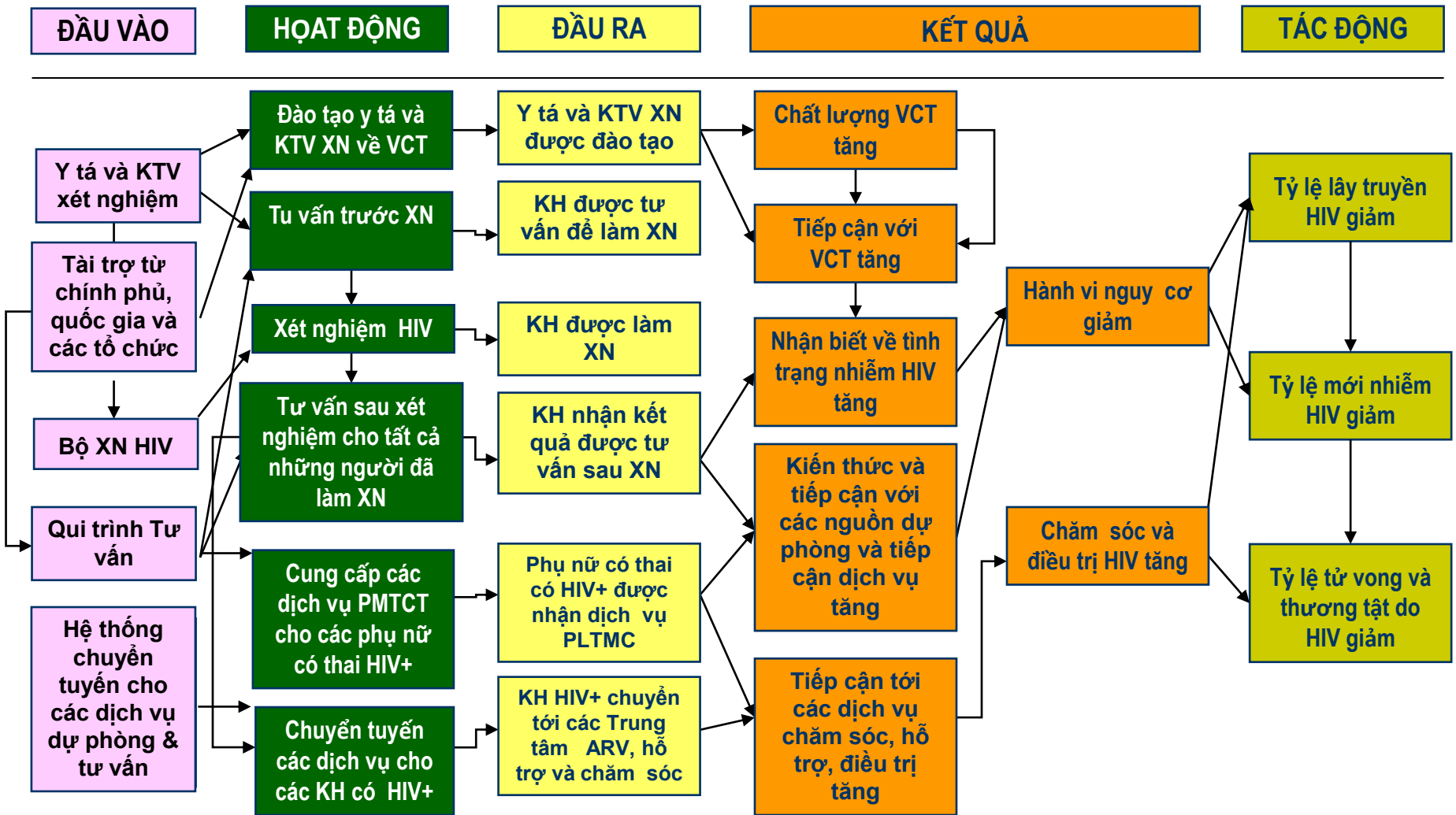
Logic triển khai DA/CT (tiếp)

VẤN ĐỀ

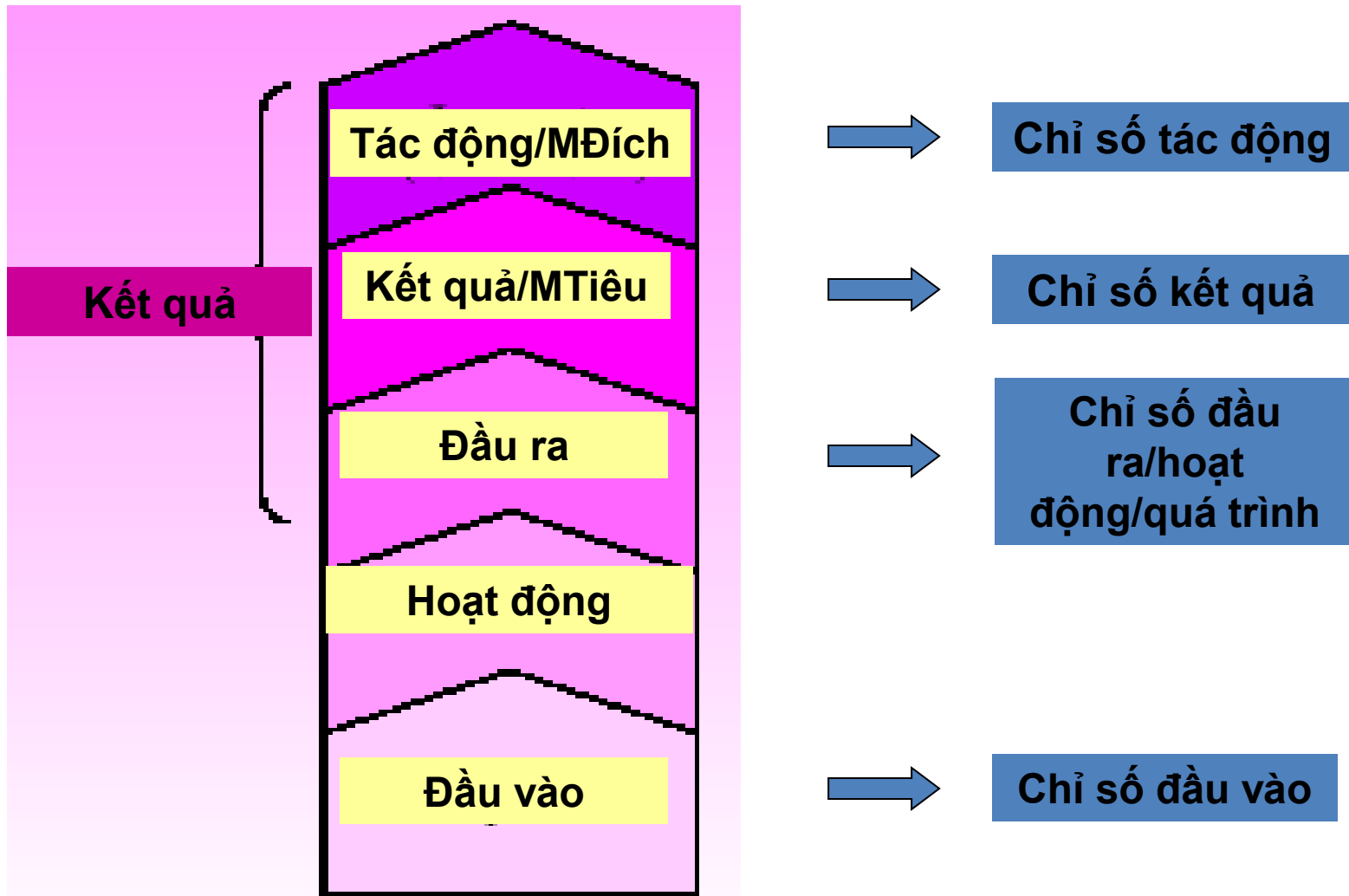


Khung logic của chương trình VCT (tiếp)

Những người có hành vi nguy cơ cao không được xét nghiệm, tư vấn và sử dụng các dịch vụ HIV/AIDS



MỐI LIÊN QUAN GIỮA MỨC ĐỘ KẾT QUẢ, MỤC TIÊU & CÁC LOẠI CHỈ SỐ



Khung Logic → Các chỉ số

ĐẦU VÀO

- Y tá & KTV XN
- Tài trợ từ chính phủ, QGia & các TChức
- ...V...V....

HOẠT ĐỘNG

- Đào tạo y tá và KTV XN về VCT

ĐẦU RA

- Y tá và KTV XN được đào tạo về VCT

KẾT QUẢ

- Chất lượng VCT

TÁC ĐỘNG

- Tình hình lây nhiễm HIV

CSố đầu vào: # y tá và KTV XN tham gia vào chương trình/KHoạch

CSố quá trình/đầu ra: # y tá và KTV XN đã HThành ĐTạo về VCT/KHoạch

CSố kết quả: % khách hàng được tư vấn trước và sau khi làm XN

CSố tác động: Tỷ lệ hiện nhiễm HIV

VÍ DỤ VỀ CÁC LOẠI CHỈ SỐ

| CSố đầu vào | CSố đầu ra | CSố kết quả | CSố tác động |
|--|--|--|---|
| <ul style="list-style-type: none">- Số kinh phí nhận được cho chương trình phòng chống SDD tại địa phương- Số lượng cộng tác viên dinh dưỡng- Số bộ DCụ Thành bữa ăn mẫu được CCấp | <ul style="list-style-type: none">- Số bà mẹ có được hướng dẫn về cách cho trẻ ăn bổ sung- Tỷ lệ cộng tác viên dinh dưỡng có thể hướng dẫn đúng cách cho bà mẹ về cách cho trẻ ăn bổ sung | <ul style="list-style-type: none">- Số bà mẹ có kiến thức đúng về cho con ăn bổ sung- Số bà mẹ có con dưới 5 tuổi thực hành đúng cho con ăn bổ sung | Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng |

Ví dụ KẾ HOẠCH THU THẬP THÔNG TIN THEO DÕI & ĐÁNH GIÁ

| Chỉ số | Tần suất thu thập | Phương pháp | Công cụ | Nguồn | Người thực hiện | Sử dụng |
|--------------------------------------|--------------------------|---|--|--------------------|---|---|
| Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi | 6 tháng 1 lần | Cân trẻ Xem xét sổ sách, báo cáo | Biểu đồ theo dõi tăng trưởng Cân Biểu mẫu | Trẻ em dưới 5 tuổi | Cộng tác viên dinh dưỡng Cán bộ chuyên trách dinh dưỡng quận | Lên danh sách trẻ bị SDD để tìm hiểu nguyên nhân và can thiệp Báo cáo Đánh giá hiệu quả |